

Bản án số: 22/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 12/4/2022

“V/v hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế L

Các hội thẩm nhân dân: 1. ông Hoàng Văn H.

2. ông Trương Công Th

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu H1- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Vân A- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 13/2022/TLST- HNGĐ ngày 10/02/2022 về tranh chấp “hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX- ST ngày 30/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi ĐKKH: khối 5, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Khối 4, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982. Vắng mặt (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An).

Nơi ĐKKHKT: khối 5, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản lời khai và biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- chị Nguyễn Thị B trình bày:

Về quan hệ tình cảm: chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2019 tại UBND phường

Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp với nhau, thường xuyên cãi vã, chửi bới xúc phạm nhau nên chị đã chuyển đến ở làm tóc sống một thời gian, còn anh Tr thì sống cùng bố mẹ. Đến tháng 6/2021, vợ chồng thuê nhà ở tại khối 1, phường Nghi Tân, nhưng sống chung được 02 tháng lại xảy ra mâu thuẫn, anh Tr về nhà sống cùng bố mẹ, còn chị sống tại nhà trọ và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Tr thường xuyên lui tới kiếm có ghen tuông vô cớ, chửi bới đánh đập và xúc phạm chị nhiều lần. Tháng 11/2021, anh Tr đã có hành vi cố ý gây thương tích cho chị và đã bị khởi tố bắt tạm giam. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và các khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Tr nhưng anh Tr không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải (do anh Tr đang bị tạm giam), do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 18/02/2022 của anh Tr tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, anh Nguyễn Văn Tr hoàn toàn đồng ý với chị B về thời gian đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn; về việc chị B muốn ly hôn anh không có ý kiến gì; Về con chung vợ chồng không có con chung; Về tài sản chung và khoản nợ: anh Tr trình bày không có tài sản chung và không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng pháp luật về thủ tục tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các nghĩa vụ trong quá trình tham gia vụ kiện; bị đơn tuy không có mặt nhưng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã có lời khai nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Viện kiểm sát không có ý kiến gì về thủ tục tố tụng.

- Về nội dung và đường lối giải quyết vụ án: Về tình cảm: chị B và anh Tr lấy nhau có đăng ký kết hôn hợp pháp; nguyên nhân xin ly hôn là bất đồng quan điểm do anh Tr sống không có trách nhiệm, chị B không còn tình cảm vợ chồng nên chị

Điều yêu cầu được ly hôn là đúng quy định pháp luật, nên căn cứ điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận cho chị Điều được ly hôn với anh Tr; Về con chung, tài sản chung và khoản nợ chung- không có, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn- chị Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr, anh Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không có mặt để tham gia phiên họp công khai chứng cứ cũng như hòa giải, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được (khoản 3 Điều 207 BLTTDS). Tại phiên tòa lần thứ 2 anh Tr không có mặt (lý do: anh Tr đang bị tạm giam về hành vi cố ý gây thương tích). Do vậy hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn (Điểm b, khoản 2 Điều 227; 228 BLTTDS).

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn Tr chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2019 tại UBND phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò tỉnh Nghệ An. Do vậy giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn Tr đã phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, chị Nguyễn Thị B đã thuê ột ra ở riêng và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tháng 11/2021 chị B đã bị anh Tr gây thương tích cho chị (theo chị B khai là 43%) và đã bị khởi tố bắt tạm giam về tội “giết người”. Như vậy, đời sống chung vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị B xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr là có căn cứ, nên chấp nhận (khoản 2 Điều 51, 56 Luật HNGĐ).

Về con chung: chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn Tr không có con chung.

Tài sản chung và khoản nợ: Theo trình bày của chị B và anh Tr, vợ chồng không có tài sản chung, cũng như không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; buộc chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai thu số 0001009 ngày 9/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX Cửa Lò;
- Chi cục THADS TX Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND P Nghi Tân, TXCL.;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thế L